**TUẦN** :…16…**Từ ngày** 23/12/2024 **đến ngày** 27/12/2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
|  | **2** |  SÁNG  | HĐTN | 46 | SHDC: Tham gia Ngày hội làm việc tốt |
|  | TV | 181 | eng, ec |
|  | TV | 182 | eng, ec (tt) |
|  | Đ Đ | 16 | Yêu thương gia đình (tt) |
|  | GDTC | 31 | Tư thế vận động của tay – Học tay dang ngang, bàn tay ngửa, tay úp – TC: Nhảy ô tiếp sức |
|  | 3 | SÁNG CHIỀU | ÂN | 16 | Nội dung tự chọn |
|  | TV | 183 | iêng, yêng, iêc |
|  | TV | 184 | iêng, yêng, iêc (tt) |
|  | T | 46 | Luyện tập |
|  | TV | 185 | Tập viết ( sau bài 82, 83) |
|  | TN&XH | 31 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tt) |
|  | HĐTN | 47 | Em làm việc tốt |
|  |  4 | SÁNG  | TV | 186 | ong, oc |
|  | TV | 187 | ong, oc (tt) |
| T | 47 | Luyện tập (tt) |
| TNXH | 32 | Cây xanh quanh em |
| **5** | SÁNG CHIỀU  | MT | 16 | Thiên nhiên quanh em (tt) |
| TV | 188 | ông, ôc |
| TV | 189 | ông, ôc (tt) |
| TV | 190 | Tập viết ( sau bài 84, 85) |
|  | **6** | SÁNG CHIỀU  | TV | 191 | Kể chuyện: Cô bé và con gấu |
| TV | 192 | Ôn tập |
|  | T | 48 | Luyện tập chung |
| GDTC | 32 | Tư thế vận động của tay – Ôn tay dang ngang, bàn tay ngửa, tay úp – TC: Nhảy ô tiếp sức |
|  | HĐTN | 48 | SHL: Cảm xúc của em trong Ngày hội làm việc tốt |
|  |  | KC Bác Hồ - ANQP: Tuyên truyền giáo dục ý nghĩa ngày 22/12 |

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Em làm việc tốt**

 **Sinh hoạt dưới cờ : Tham gia ngày hội làm việc tốt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để giúp đỡ các bạn nhỏ ở vùng khó khăn như: chia sẻ sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | 1. **Mở đầu**

-Khởi độngCho HS xếp hàng theo tổ-Giới thiệu bài**2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức: Ngày hội làm việc tốt. - Giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:**\* Ý nghĩa của tiết chào cờ** : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.- Thông báo với HS về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Ngày hội làm việc tốt.- HS đóng góp sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ (đã chuẩn bị) dành tặng các bạn nhỏ ở những vùng khó khăn. **3. Ứng dụng - Thực hành** Hướng dẫn học sinh quyên góp sách, vở, quần áo… tặng cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.**4.Củng cố và nối tiếp**Nhắc nhở HS thường xuyên giúp đỡ bạn bè.Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | Thực hiệnLắng nghe và thực hiệnLắng nghe- Đại diện HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia Ngày hội làm việc tốt).Lắng nghe và thực hiệnLắng nghe và thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  Bài 82. **eng ec**

 (2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐAT**
* Nhận biết các vần **eng, ec;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **eng, ec.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **eng,** vần **ec.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Xe rác.*
* Viết đúng các vần **eng, ec,** các tiếng (xà) **beng,** (xe) **téc** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1**. GV: SGK Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** |  **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’/1t** | **Tiết 1**  |
|  | **1/ Mở đầu****-Khởi động: Cả lớp hát**- 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đoạn của bài *Bỏ nghề* (bài 81).-1 HS trả lời câu hỏi: Bác thợ săn bỏ đi vì sao?Cho HS nhận xét – GV nhận xét chung**- Giới thiệu bài:** vần **eng** **,** vần **ec.** **2/ Hình thành kiến thức cơ bản****. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen). | -HS đọc và trả lơi câu hỏi-HS lắng nghe |
| HĐ.1 Dạy vần **eng**-HS đọc: **e - ngờ - eng. /** Phân tích vần **eng. /** Đánh vần, đọc: **e - ngờ - eng / eng.**-HS nói: *xà beng / beng.* / Phân tích tiếng beng. Đánh vần, đọc trơn: bờ - eng - beng / beng.* Đánh vần, đọc trơn: e - ngờ - eng / bờ - eng - beng / xà beng.

HĐ2 Dạy vần **ec** (như vần **eng)**Đánh vần, đọc trơn: e - cờ - ec / bờ - ec - bec - sắc - béc / béc giê.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **eng, ec,** 2 tiếng mới học: **beng, béc.** | -HS đọc, phân tích-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn |
|  **3 Luyện tập** |  |
| **A. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **eng?** Tiếng nào có vần **ec?)*** HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **eng,** vần **ec,** nói kết quả. / Cả lớp: Tiếng **eng** có vần **eng.** Tiếng **éc** có vần **ec,...** Tiếng **xẻng** có vần **eng,...**

**B.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **eng:** Viết **e** trước, **ng** sau; chú ý: chữ **g** cao 5 li; nối nét giữa **e** và **n,** viết **n** gần với **g. /** Thực hiện tương tự với vần **ec** (viết **e** gần vói **c).**
* **beng:** viết **b** trước, vần **eng** sau. / **téc:** viết **t** trước, **ec** sau, dấu sắc đặt trên **e.**
1. HS viết trên bảng con: **eng, ec** (2 lần). / Viết: (xà)**-beng,** (xe) **téc.**
 | -HS tìm từ ngữ-HS lăng nghe-HS viết vào bảng con |
| **Tiết 2** |
| **C. Tập đọc** (BT 3)a) GV chỉ hình, giúp HS nói đúng tên từng loại xe: Xe điện (màu vàng và đỏ, chạy bằng điện) chở người. Xe téc (thùng xe màu xanh nước biển) chở xăng. Xe rác (thùngxe xanh lá mạ) chở rác.1. GV đọc mẫu.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc Từ ngữ |
| 1. Luyện đọc từ ngữ: **lặng lẽ, ngon giấc, xe téc, cằn nhằn, ngập rác, lo lắng, bon bon, hớn hở, leng keng.** GV giải nghĩa: *cằn nhằn* (lẩm bẩm tỏ ý bực tức).
2. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 9 câu.
* GV chỉ từng câu (liền 2 câu *Xe điện, ... “Bẩn quá! ”.),* HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV: Bài có 4 ý. Ý 1 và 4 đã được đánh số. cần đánh số TT cho ý 2 và 3.
* GV chỉ từng ý cho HS đọc.
* HS làm bài trên VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.
* Cả lớp đọc kết quả (đọc 2 trước 3): 1) Xe điện, xe téc chê xe rác bẩn. 3) Xe rác chở rác đi. 2) Một đêm mưa to, phố xá ngập rác. 4) Xe điện, xe téc cảm ơn xe rác.

**4/ Vận dụng:****Tìm tiếng có vần eng , ec** **\*/. Củng cố và nối tiếp** - Nhận xét: Tuyên dương nhắc nhở-GV dặn HS về nhà xem trước bài: iêng, yêng, iêc | -HS luyện đọc câu-HS thi đọc-HS lắng nghe-HS làm vào vở Bìa tập |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

 **Đạo đức: Bài 7 Yêu thương gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

**\*Lồng ghép: GD: LTCM, ĐĐLS**

- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng

- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.

- Quyền được sống chung với cha mẹ.

- Bổn phận trẻ em đối với gia đình. Liên hệ

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK *Đạo đức 1.* Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* Trang 35, 36 phóng to.
2. HS: VBT

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1/ Mở đầu****- Khởi động**GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh. GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học**2/Hoạt động cơ bản****HĐ 1: Luyện tập****Hoạt động 1: Tìm lời yêu thưong*****Mục tiêu:***HS tìm được lời nói yêu thương phù hơp cho từng trường hợp.HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37 để tìm lời nói yêu thương phù hợp với từng tranh.GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 1.GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 1.GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 1: “Con chúc mừng sinh nhật mẹ!”, “Con tặng mẹ yêu!”, “Con chúc mừng mẹ!” ...GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 2.GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 2.GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 2: “Ôi! Cháu nhớ bà quá!”, “Cháu yêu bà!”, “Bà đi đường xa có mệt không ạ?” ...GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 3.GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 3.GV kết luận: Một sổ lời nói phù hợp trong tranh 3: “Anh thả diều siêu quá!”, “Em rất thích thả diều cùng anh!”, “Anh thật là cừ!”, | -HS hát-HS phát biểu ý kiến.HS quan sát tranh-HS làm việc cá nhân, tìm lời nói phù hơp.-HS chia sẻ-Nhận xét-HS chia sẻ |
|  | **Hoạt động 2: Đóng vai*****Mục tiêu:***HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình.HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. |
| ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi và phân công cho mỗi tổ đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân trong gia đình trong một tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 37.GV mời một vài cặp lên bảng đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương.GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phan đóng vai theo các yêu cầu sau:Cử chi, lời nói của bạn đã phù hợp chưa?Nếu là em, thì em sẽ thể hiện cử chỉ vá lời nói như thế nào?GV kết luận: Các em nên thê hiện cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp với mỗi trường hợp cụ thể.**Hoạt động 3: Tự liên hệ*****Mục tiêu:***1. HS tự đánh giá được những cứ chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.

HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi | -HS thực hành cặp đôi theo nhiệm vụ đã được phân công.-HS tham gia đóng vai-HS tham gia nhận xét |
| ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình.GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù họp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình.**3.Vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:***GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định những cử chỉ, lời nói yêu thương sẽ thực hiện với người thân.***Vận dụng sau giờ học:*** GV nhắc nhở HS thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân: Khi em nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân.Khi đón người thân đi xa về.Khi đến dịp lễ, tết, sinh nhật người thân.GD LTCM, ĐĐLS:- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.- Quyền được sống chung với cha mẹ.- Bổn phận trẻ em đối với gia đình. Liên hệ**4.Củng cố và nối tiếp**1. GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này?

GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 38. | -HS chia sẻ ý kiến trước lớp.-HS nhận xétHS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến trước lớp. |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

# Giáo dục thể chất – Tiết 31 ÔN CÁC TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CƠ BẢN

# I. Mục tiêu bài học

1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

# Về năng lực:

* 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự ôn lại bài TD
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh và cách thực hiện dàn hàng ngang và dồn hàng ngang.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được dàn hàng ngang và dồn hàng

ngang.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớp | 5 – 7’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học* Gv HD học sinh khởi động.
* GV hướng dẫn chơi

Cho HS quan sát tranh Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.* GV hô - HS tập theo Gv.
 | Đội hình nhận lớp |
| Khởi động* Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...
* Trò chơi “ nhảy đúng nhảy nhanh”

**II. Phần cơ bản: Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Ôn lại bài TD 2 lần 8 nhịp | 2 x 8 N16-18’ | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. |
|  |  | - Đội hình HS quan sát tranh |
|   |  |  |
|   | 2 lần | HS quan sát GV làm mẫu |
| \***Luyện tập**Tập đồng loạt |  |  |
|  | 4 lần |  |



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | - Gv quan sát, sửa sai | * Đội hình tập luyện đồng loạt.

***ĐH tập luyện theo tổ***GV* Từng tổ lên thi đua - trình diễn

 ---------- ----------HS thực hiện thả lỏng* ***ĐH kết thúc***
 |
|  |  | cho HS. |
| Tập theo tổ nhóm |  | - Yc Tổ trưởng cho các |
|  | 1 lần | bạn luyện tập theo khu vực. |
|  | 3-5’ |  |
| Thi đua giữa các tổ |  | - GV tổ chức cho HS |
|  |  | thi đua giữa các tổ. |
|  |  | - GV nêu tên trò chơi, |
| \* Trò chơi “lò cò tiếp |  | hướng dẫn cách chơi. |
| sức”, “ đứng ngồi theo |  | - Cho HS chơi thử và |
| lệnh”. |  | chơi chính thức. |
|  |  | - Nhận xét tuyên |
|  |  | dương và sử phạt |
| **Hoạt động 2** |  | người phạm luật |
| \***Kiến thức** |  |  |
| Ôn tập đội hình, đội ngũ |  | Nhắc lại cách dàn hàng |
|   |  | ngang, dóng hàng, |
| \***Luyện tập** |  | dóng. |
| **Hoạt động 3** | 4- 5’ | Tổ chức giảng dạy như |
| \***Kiến thức** |  | hoạt động 1 |
| Ôn lại bài TD |  | Nhắc lại cách dàn hàng |
|   |  | ngang, dóng hàng, |
| \***Luyện tập** |  | dóng. |
| **III.Kết thúc** |  | Tổ chức giảng dạy như |
| \* Thả lỏng cơ toàn |  | hoạt động 1 |
| thân.* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.

Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà* Xuống lớp
 |  | * GV hướng dẫn
* Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.
* VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.
 |

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 83 iêng yêng iêc**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

* Nhận biết các vần **iêng, yêng, iêc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêng, yêng, iêc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêng,** vần **yêng,** vần **iêc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cô xẻng siêng năng.*
* Viết đúng các vần **iêng, yêng, iêc,** các tiếng **chiêng, yểng, xiếc** (hên bảng con).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV: SGK Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

**III.CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** |
| **1/ Mở đầu** **Khởi động: Cả lớp hát**2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Xe rác* (bài 82). **Giới thiệu bài:** các vần **iêng, yêng, iêc.****2/ Hình thành kiến thức cơ bản****. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) **HĐ1.** Dạy vần **iêng**HD HS đọc: **iê - ngờ - iêng /** Phân tích | -HS đọc bài-HS lắng nghe |
| * vần **iêng:** âm **iê +** âm **ng.** Đánh vần, đọc: **iê - ngờ - iêng / iêng.**

-Yêu cầu HS nói: *gõ chiêng / chiêng. /*Phân tích tiếng **chiêng. /** Đánh vần, đọc: chờ - iêng - chiêng / chiêng.* Đánh vần, đọc trơn: iê - ngờ - iêng / chờ - iêng - chiêng / gõ chiêng.

**HĐ** 2 Dạy vần **yêng*** Đánh vần, đọc trơn: yê - ngờ - yêng / yê - ngờ - yêng - hỏi - yểng / yểng.
* GV nhắc lại quy tắc chính tả: *yểng* viết là yê vì trước nó không có âm đầu.

2.3Dạy vần **iêc**Đánh vần, đọc trơn: iê - cờ - iêc / xờ - iêc - xiêc - sắc - xiếc / xiếc.\* Củng cố: -Yêu cầu HS nói 3 vần vừa học, 3 tiếng mới học. | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đọc trơn-Đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-Đánh vần, đọc trơn-HS nói:**iêng, yêng, iêc,** 3 tiếng mới học: **chiêng, yểng, xiêc.** |
| **3.Luyện tập** |  |
|  **A.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêng?** Tiếng nào có vần **iêc?)*** Yêu cầu HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **iêng,** vần **iêc,** báo cáo.
* GV chỉ từng từ, cả lớp nói: Tiếng **diệc** có vần **iêc.** Tiếng **riềng** có vần **iêng,...**

**B. Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:
* Vần **iêng:** viết **iê** rồi viết **ng;** chú ý: nối nét **i - e - n,** lia bút từ **n** sang viết tiếp **g,** ghi dấu chấm ở chữ i, dấu mũ ở chữ ê. / Hướng dẫn tương tự với **yêng, iêc.**
* **chiêng:** viết **ch** rồi đến **iêng. / yểng:** viết **yê, ng,** dấu hỏi đặt trên **ê.** / Làm tươngtự với **xiếc.**

b) HS viết: **iêng, yêng, iêc** (2 lần). / Viết: **chiêng, yểng, xiếc.** | -HS đọc, tìm tiếng và báo cáo kết quả-HS nói-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **C. Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu hình ảnh cô xẻng siêng năng dọn dẹp; chị gió làm rác bay tứ tung. Các em cùng nghe đọc bài để biết cô xẻng và chị gió nói chuyện gì.
2. GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: *siêng năng, hăm hở, văng khắp chốn, ủ rũ, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém.*
3. Luyện đọc từ ngữ: **siêng năng, làm việc, hăm hở, văng, khắp chốn, buồn lắm, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém, chăm chỉ.**
4. Luyện đọc câu

-GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu: “Chị chớ buồn... mát mẻ mà”.) cho HS đọc vỡ.* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn (4 câu / 3 câu / 2 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HD HS đọc từng vế câu.
* HD HS làm bài trong VBT. /1 HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc: a) Cô xẻng - 2) rất siêng năng. / b) Chị gió - 3) giúp nhà nhà mát mẻ. / c) Chú yểng - 1) khen cô xẻng và chị gió.

**3/ Vận dụng: Tìm tiếng có vần um , up****4/. Củng cố và nối tiếp** - Nhận xét…-GV dặn HS về nhà xem trước bài: ong, oc | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS thi đọc-HS làm vào vở BT |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Toán: Bài 34 Luyện tập (2 tiết Thứ Ba, Thứ Tư)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **35’** | **1.** **Mở đầu****- Khởi động** Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.**-Giới thiệu bài** |  |
| **2. Ứng dụng (vận dụng) thực hành** **Bài 1.** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề.  | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?- GV hướng dẫn HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1; 5 + l + l; 6 + 2 + l; 2 + 2+ l; ... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?-Ta có 8 - 3 - 1 = ?- GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5; 5-1= 4. |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| Bài 3- Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.- Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện  |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:

Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:

Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.**4. Củng cố và nối tiếp**GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt: Tập viết: eng, ec, iêng, yêng, iêc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **eng, ec, iêng, yêng, iêc, xà beng, xe téc, chiêng, yểng, xiếc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1**. GV: Vở luyện viết, bảng phụ

 **2.** HS: Vở luyện viết, bảng con…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** |  **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu****-**Khởi động: Cả lớp hát-Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2/ HĐ luyện tập thực hành** | -HS lắng nghe |
| 1. HS đọc: *eng, xà beng, ec, xe téc, iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc.*
2. Tập viết: *eng, xà beng, ec, xe téc.*
* Yêu cầu HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *eng, ec,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh trên các tiếng *(xà) beng, (xe) téc.*
* HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một. GV kiểm tra, giúp đỡ HS.
1. Tập viết: *iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc* (như mục b). HS hoàn thành phần

*Luyện tập thêm.***3/ HĐ vận dụng:** Rèn chữ viết**4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét GV nhận xét tiết học-GV dặn HS luyện viết bảng con. | -HS đọc-HS đọc, nói cách viết: *eng, éc*-HS lắng nghe -HS Viết vào vở |
|   |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tự nhiên và xã hội – tiết 31**

**Ôn tập và đánh giá chủ đề cộng đồng địa phương (2 tiết)**

**tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

\* Về nhận thức khoa học: Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

 \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: sgk, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương.

2. HS: sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương, VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu****-Khởi động:****-** Ổn định tổ chức lớp.- Cho HS hát.**-Giới thiệu bài****2. Hoạt động cơ bản:** **Hoạt động :** **Đóng vai xử lí tình huống** \* Làm việc theo nhóm – Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện ở hình vẽ trang 65 (SGK) (các em cũng có thể nghĩ ra một tình huống khác). Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai. Một số HS xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.  \* Làm việc cả lớp - Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng (Ví dụ: Tình huống 1: Nhắc nhở các bạn giữ trật tự nơi công cộng ; Tình huống 2: Nhắc nhở mọi người vứt rác đúng nơi quy định). - Nhóm khác nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn để đóng rai, từ đó rút ra bài học: Mỗi người đều cần có ý thức trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng từ những việc làm hằng ngày như giữ trật tự, giữ vệ sinh nơi công cộng,... - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt.**3. Củng cố và nối tiếp:****-** Dặn dò HS ôn lại các kiến thức đã học, chuẩn bị bài sau.**-** Nhận xét tiết học.  | - HS thực hiện.- HS hát.- HS lắng nghe.HS thảo luận.- HS trình bày.- HS nêu ý kiến.- HS nghe- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**Em làm việc tốt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

 Sau hoạt động:

- Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.

- Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và

giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh hoạ hoặc máy chiếu; miếng xốp hoặc bìa cứng để vẽ hoặc làmmô hình cây việc tốt, keo dán.

 -Giấy màu, bút vẽ, bút viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu** **Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| **- Giới thiệu bài:** |  |
| Hôm nay, chúng ta sang một chủ đề mới về bản thân làm những việc tốt qua bài : Em làm việc tốt. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động cơ bản (35 phút)*****\*Mục tiêu:*** - Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh. - Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương vàgiúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.  |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ việc tốt em đã làm** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - HS tự liên hệ bản thân và chia sẻ về những việc đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh. |
| \* Cách tiến hành:- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:+Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh? + Bạn làm việc đó khi nào?+ Bạn cảm thấy như thế nào sau khi làm những việc đó? - HS thảo luận cặp đôi.- 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.phù hợp để giúp đỡ mọi người.- GV và HS cùng nhận xét và khen ngợi những bạn đã làm được những việc tốt phù hợp để giúp đỡ mọi người. |  |
| \*GV kết luận.- Khi bạn bè, người thân gặp khó khăn, em nên sẵn sàng việc làm cụ thể, phù hợp như: giúp bạn học bài; giúp đỡ, thăm hỏi khi bạn bị đau, ốm; chia sẻ khi bạn có chuyện buồn; giúp đỡ bố mẹ việc nhà; quan tâm, chăm sócông bà, cha mẹ.  | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Cây việc tốt** |  |
| ***\*Mục tiêu:*** - Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường. |
| ***\* Cách tiến hành :****Bước 1*. Cá nhân làm bông hoa việc tốt:- GV hướng dẫn HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả. *Bước 2.* Cả lớp cùng làm cây việc tốt: - GV giới thiệu *Cây việc tốt* được làm bằng mô hình (xốp, bìa cứng) hoặc tranh vẽ cây việc tốt (có thân, có cành). - GC cho HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt lên cây. *Bước 3.* Trưng bày và giới thiệu cây việc tốt: - Mời HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình. - GV trưng bày Cây việc tốt ở cuối lớp hoặc hành lang của lớp học. | - HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả. - Viết hoặc vẽ lên mỗi bông hoa, chiếc lá hoặc quả một việc tốt mà mình đã thực hiện trong ngày.- HS theo dõi- Từng HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt mà bản thân đã thực hiện lên *Cây việc tốt*. - Một số HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình. |
| **4. Củng cố nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm tốt mình đã làm được. | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 84 ong oc**

 (2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Nhận biết các vần **ong, oc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong,** vần **oc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Đi học.*
* Viết đúng các vần **ong, oc,** các tiếng **bóng, sóc** (trên bảng con).
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV: SGK Các thẻ ghi các vế câu ở BT đọc hiểu.

  **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** |  **Tiết 1** |
| **1/ Mở đầu****-Khởi động: Cả lớp hát**2 HS đọc bài *Cô xẻng siêng năng* (bài 83). **-Giới thiệu bài:** vần **ong,** vần **oc****2/ Hình thành kiến thức cơ bản****\*Chia sẻ và khám phá** | HS đọc bàiHS lắng nghe |
| **1. Dạy vần** **ong*** HS đọc: **o - ngờ - ong. /** Phân tích vần **ong. /** Đánh vần, đọc: **o - ngờ - ong / ong.**
* HS đọc: *bóng.* / Phân tích: Tiếng bóng có vần **bóng. /** Đánh vần, đọc trơn: o - ngờ

- ong / bờ - ong - bong - sắc - bóng / bóng.**2. Dạy vần** **oc:** Đánh vần, đọc trơn: o - cờ - oc / sờ - oc - soc - sắc - sóc / sóc.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ong, oc,** 2 tiếng mới học: **bóng, sóc** | -HS đọc, phân tích-HS đánh vần ,đọc trơn-HS nêu |
| **3.Luyện tập** |  |
| **A.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ong?** Tiếng nào có vần **oc?)*** Giáo viên yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng tù' ngữ.
* Tìm tiếng có vần **ong,** vần **oc,** báo cáo. / GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **cóc** có vần **oc.** Tiếng **chong** có vần **ong,...**

**B.Tập viết** (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ong:** viết **o** rồi đến **ng;** chú ý viết **o** và **ng** không gần quá hay xa quá. / Làm tương tự với vần **oc.**
* **bóng:** viết **b** rồi đến **ong,** dấu sắc đặt trên **o. /** Làm tương tự với **sóc.**
1. HS viết: **ong, oc** (2 lần). / Viết: **bóng, sóc.**
* GV cùng HS nhận xét
 | -HS đọc-HS nêu-HS theo dõi-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **C.Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình minh hoạ bài thơ *Đi học,* giới thiệu hình ảnh sóc, nhím, thỏ ngọc đang học.
2. GV đọc mẫu: nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ *lóc cóc, bon bon, rộn rã.*
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **đi học, thỏ ngọc, vó ngựa, va lóc cóc, lăn**

**bon bon, chim chóc, liệng vòng tròn, rộn rã, chờ mong, hứa trong lòng.** Gv giảinghĩa: *vó ngựa* (bàn chân của ngựa).1. Luyện đọc câu
* GV: Bài thơ có 12 dòng. GV chỉ 2 dòng thơ một cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng cặp hai dòng thơ (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 3 khổ thơ; thi đọc cả bài thơ.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; mời 1 HS đọc 3 câu văn chưa hoàn chỉnh.
* HS đọc thầm, tự hoàn thành từng câu văn. /1 HS báo cáo kết quả.
* Cả lớp đọc lại: a) Sóc, nhím và thỏ học lớp **cô sơn ca. /** b) **Bác ngựa** đưa cả ba bạn đi học. / c) Ba bạn hứa học tập **thật chăm chỉ.**

**4/ Vận dụng:**Tìm tiếng có vần: **ong , oc****5/. Củng cố và nối tiếp** - Nhận xét-GV dặn HS về nhà xem trước bài: ông, ôc | -HS quan sát-HS lăng nghe-HS luyện đọc-HS đọc vỡ-HS đọc nối tiếp nhau-HS đọc-HS đọc |
|  |  |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 32 BÀI 10 Cây xung quanh em ( 3 tiết )**

**Tiết 1**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

 **\*Về nhận thức khoa học:**

 - Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

 **\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

 Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

 **\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

 Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người ( cây bóng mát , cây ăn quả , cây hoa , ... ) .

 - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh .

**Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên**

- Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương.

**GDDP:** Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương: lúa gạo (gạo lứt, gạo tẻ), trái cây (xoài, sắn nước)

 .**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. Giáo viên:

 - Một số cây thường gặp ở địa phương ( cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất , có đủ thân , rễ , lá . Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế ) .

 - Các hình trong SGK .

 - Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau , cây hoa , cây bóng mát , ... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương ,

 **2.** Học sinh: sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Mở đầu****- Khởi động:**- Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Lý cây xanh- GV:Bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về : “ Cây xanh quanh em ” .**- Giới thiệu bài****2. Hoạt động cơ bản:****Hoạt động 1:.** **Nhận biết một số cây.***Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi** Yêu cầu HS quan sát hình vẽ ở các trang 68 , 69 SGK .

 – Hỏi : Kể tên các cây có trong bức tranh . + Cây nào đang có hoa , cây nào đang có quả ? Hoa và quả của chúng có màu gì ? + So sánh các cây trong bức tranh , cây nào cao , cây nào thấp ? -GV theo dõi hướng dẫn HS*Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS giới thiệu cho nhau nghe. - HD HS đặt câu hỏi về các đặc điểm của cây , HS kia trả lời Hỏi: + Cây này là cây gì ? Nó có đặc điểm gì ? + Cây này cao hay thấp ? Cây có hoa , quả không ? – Nhà bạn hoặc vườn trường có những cây gì ? *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm* - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm - GV HD HS làm việc*Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp** GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu về tên các cây của nhóm .
* GV cùng HS nhận xét

***Hoạt động 2: Thi gọi tên một số cây****Bước 1 : Chia nhóm*-GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .*Bước 2 : Hoạt động nhóm* -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số loài cây bằng tranh ảnh hoặc vật thật theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .-GV cùng HS nhận xét *Bước 3 : Hoạt động cả lớp* - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất . - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các loài cây -GV cùng HS nhận xét, đánh giá**3. Hoạt động vận dụng**Giới thiệu cho học sinh biết về một số sản vật của quê hương: lúa gạo (gạo lứt, gạo tẻ), trái cây (xoài, sắn nước)Kể được tên một số sản vật gắn liền với địa phương.**4. Củng cố và nối tiếp:**- GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các cây có xung quanh nhà , khu vực nơi em sống và vườn trường . Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS nghe.- HS nghe.- HS quan sát.- HS trả lời.- HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS trả lời.- HS thực hiện- HS trình bày.- HS nghe.- HS thực hiện.- HS thảo luận.- HS trình bày.- HS thực hiện.- HS nghe.- HS trả lời.- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**GDĐP**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 85 ông ôc**

 (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT**

* Nhận biết các vần **ông, ôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ông, ôc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ông,** vần **ôc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Quạ và công.*
* Viết đúng các vần **ông, ôc,** các tiếng (dòng) **sông, gốc** (đa) (trên bảng con).

**GDDP:** **Chủ đề 1: Phú Yên quê hương em**

  **Hoạt động mở rộng và đánh giá**: Thể hiện được thái độ tự hào và quý trọng các sản vật quê hương.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV: SGK; 4 thẻ từ viết các cụm từ của BT đọc hiểu.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** |
| **1/ Mở đầu:****-Khởi động: Cả lớp hát**2 HS đọc bài Tập đọc *Đi học* (bài 84).**-Giới thiệu bài:** vần **ông,** vần **ôc****2/ Hình thành kiến thức cơ bản** **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) | Hát tập thểHS đọc HS lắng nghe |
| **HĐ1.** Dạy vần **ông*** Yêu cầu HS đọc: **ô - ngờ - ông. /** Phân tích vần **ông. /** Đánh vần, đọc trơn: **ô - ngờ - ông / ông.**
* HS nói: *dòng sông / sông.* / Phân tích tiếng sông. / Đánh vần và đọc: sờ - ông - sông / sông.
* Đánh vần, đọc trơn: ô - ngờ - ông / sờ - ông - sông / dòng sông.

**HĐ 2.**Dạy vần **ôc** (như vần **ông)**Đánh vần, đọc trơn: ô - cờ - ôc / gờ - ôc - gôc - sắc - gốc / gốc đa.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ông, ôc,** 2 tiếng mới học: **sông, gốc.****GDHS; Yêu quê hương- Tìm hiểu về xã Hoà Định Tây, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên** | -HS đọc, phân tích-HS nêu-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn-HS nêu |
| **3.Luyện tập** |  |
| **3.1 Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ông?** Tiếng nào có vần **ôc?)*** Yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ông,** vần **ôc,** báo cáo.GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thông** có vần **ông.** Tiếng **cốc** có vần **ôc,...**
 | -HS đọc |
| 1. **Tập viết** (bảng con - BT 4)
2. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ông:** viết **ô** rồi đến **ng (g** cao 5 li); chú ý viết **ô** gần **ng.** / Làm tương tự với vần **ôc.**
* Tiểng **sông:** viết **s** rồi đến **ông.** Làm tương tự với **gốc,** dấu sắc đặt trên **ô.**
1. HS viết: **ông, ôc** (2 lần). / Viết: (dòng) **sông, gốc** (đa).
 | -HS lắng nghe-HS viết |
| **Tiết** |
| 1. **Tập đọc** (BT 3)
2. GV giới thiệu hình ảnh quạ và công đang trang điếm cho nhau.
3. GV đọc mẫu.
4. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **công, trắng muốt, làm đẹp, trang điểm, gật gù, eng éc, sốt ruột, dốc hết, đen như than.**
5. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 11 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (Chỉ liền 2 câu: *Đẹp quá! Giờ đến lượt tớ.ỵ*
* Đọc tiếp nổi từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn (2/4/5 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc từng vế câu. / HS làm bài, nói kết quả (GV ghi lại kết quả trên bảng).
* Cả lớp đọc: a) Bộ lông của công đẹp - 2) là nhờ quạ trang điểm cho. / b) Bộ lông của quạ đen - 1) là do quạ dốc hết lọ bột đen lên thân.

\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 85; đọc 9 vần mới học trong tuần dưới chân trang 152.**4/ Vận dụng:Tìm tiếng có vần ông, ôc****GDĐP: Hoạt động mở rộng và đánh giá**: Thể hiện được thái độ tự hào và quý trọng các sản vật quê hương.**\*/. Củng cố và nối tiếp** - Nhận xét- GV dặn HS về nhà xem trước bài: Ôn tập | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp nhau-HS thi đọc-HS đọc-Cả lớp đọcLắng nghe |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:** **Tập viết**  **ong, oc, ông, ôc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **ong, oc, ông, ôc, bóng, sóc, dòng sông, gốc đa**

 **-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1**. GV: Bảng phụ, chữ viết mẫu

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu**-**Khởi động**: Cả lớp hátGọi HS viết: iêng, yêng, iêc, gõ chiêng, yểng, củ riềng, cá diếc-**Giới thiệu bài**: GV nêu MĐYC của bài học.**2/ Hoạt động luyện tập thực hành** | Hát tập thểViết |
| 1. Yêu cầu HS nhìn bảng đọc: *ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*
2. Tập viết: *ong, bóng, oc, sóc.*
* 1 HS đọc; nói cách viết các vần *ong, oc,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu sắc trên *o (bóng, sóc).*

*-* Yêu cầu HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *ông, dòng sông, óc, gốc đa* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*

-GV cùng Hs nhận xét, khen ngợi những HS viets đúng, nhanh, đẹp**3/ Hoạt động vận dụng:** **Luyện viết chữ ở vở, bảng con****4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét-GV dặn HS về nhà tiếp tục luyện viết  | -HS đọc:*ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*-HS thực hiện-HS viết vào vởLắng nghe và thực hiện |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 86 KỂ CHUYỆN**

**CÔ BÉ VÀ CON GẤU**

(1 tiết)

1. **YÊU CẰU CẦN ĐẠT**
* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cô bé nhân hậu chữa chân cho gấu. Gấu đền ơn cô. Câu chuyện là lời khuyên: Cần sống thân thiện, giúp đỡ các loài vật.
1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV: SGK , tranh minh hoạ truyện kể phóng to.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu****-Khởi động:** Cả lớp hát GV chỉ 3 tranh đầu minh hoạ truyện *Hàng xóm* (bài 80), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6.-**Giới thiệu bài****2/ Hình thành kiến thức cơ bản****HĐ1.** **Quan sát và phỏng đoán:**GV đưa lên bảng tranh minh hoạ, yêu cầu HS xem tranh, cho biết chuyện có những nhân vật nào (cô bé, con gấu, bố mẹ cô), đoán điều gì xảy ra giữa cô bé và gấu? (Cô bé gặp gấu. Cô chữa chân đau cho gấu,...) | -HS quan sát theo dõi trả lời câu hỏi theo tranh-HS lắng ngheHS quan sát theo dõi |
| **HĐ2.** |  |
| **Giới thiệu câu chuyện:** Chuyện *Cô bé và con gấu* kể về cuộc gặp kì lạ giữa một cô bé rất nhỏ và một con gấu rất to lớn. Cô bé có gặp nguy hiểm gì không? Điều lạ gì đã xảy ra? | -HS lắng nghe |
| **3.Khám phá và luyện tập** |  |
| **. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm | * HS lắng nghe
 |
|  **Cô bé và con gấu**1. Xưa, có hai vợ chồng người nông dân sống cùng cô con gái nhỏ trong rừng. Một chiều, bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân.
2. Bồng, cô bé thấy một con gấu to lớn đứng ngay trước mặt. Cô bé sợ chết khiếp.
3. Nhưng rồi cô bé bớt sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó đang chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân.
4. Hiểu ý gấu muốn nhờ giúp đỡ, cô chạy vào nhà, lấy kìm, rồi dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra. Gấu có vẻ hài lòng lắm, nó liếm vết thương rồi lặng lẽ quay về rừng.
5. Buổi tối, khi bố mẹ về, cô bé kể lại câu chuyện khiến bố mẹ cô rất ngạc nhiên.
6. Vài tuần sau, gấu quay trở lại, ôm trong hai chân trước một khúc gồ. Ông bốhoảng sợ, chạy đi tìm súng nhưng cô bé ngăn lại và bảo đó chính là con gấu hôm nọ. Gấu đặt khúc gỗ trước mặt cô bé rồi bỏ đi. Thì ra đó là một khúc gồ chứa đầy mật ong.

Theo *Truyện dân gian Nga* (Hoàng Nguyễn kể) |
| **Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Bố mẹ đi vắng, cô bé ở nhà một mình làm gì?*
* GV chỉ tranh 2: *Điều gì bất ngờ xảy ra? Thái độ của cô bé lúc đó ra sao?*
* GV chỉ tranh 3: *Vì sao sau đó cô bé đỡ sợ?*
* GV chỉ tranh 4: *Cô bé đã làm gì để giúp gấu?*
* GV chỉ tranh *5: Khi bố mẹ về, nghe cô bé kể lại mọi chuyện, thái độ của họ ra sao?*
* GV chỉ tranh 6: *Gấu đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô bé?*
1. Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.
2. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.
 |  -Bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân-Một con gấu to lớn bất ngờ xuất hiện. Cô bé sợ chết khiếp -Cô bé đỡ sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân -Cô bé chạy vào nhà, lấy kìm, dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra). -Nghe cô bé kể lại câu chuyện, bố mẹ cô rất ngạc nhiên-Gấu quay trở lại, ôm một khúc gỗ chứa đầy mật ong tặng cô bé, để tỏ lòng biết ơn-HS trả lời |
| **Kể chuyện theo tranh** 1. Yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.
2. Yêu cầu HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi *Ô cửa sổ).*
3. Một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.

(Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể).\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không cần sự hỗ trợ của tranh. (YC dành cho HS giỏi). | -HS kể-HS kể |
| **.****Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về cô bé?
* GV: Em nhận xét gì về gấu?
* GV: Cô bé nhân hậu chữa chân đau cho gấu. Gấu tỏ lòng biết ơn cô. Câu chuyện nói về tình cảm tốt đẹp giữa con người và con vật. Câu chuyện cũng là lời khuyên các em cần có thái độ thân thiện, giúp đỡ các con vật khi chúng không gây nguy hiểm và cần đến sự giúp đỡ của các em.

**4/ HĐ vận dụng:**Kể lại câu chuyện cho người than nghe**5/. Củng cố và nối tiếp** - Nhận xét | -Cô bé nhân hậu, tốt bụng, sẵn lòng giúp gấu-Gấu thông minh, bị dằm đâm vào chân, biết tìm con người để nhờ người giúp đỡ, biết trả ơn con người. / Gấu là một con vật nhưng có lòng biết ơn như con người). |
| GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC: *Ông lão và sếu nhỏ.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 87 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con yểng.*
* Nghe viết 1 câu văn đúng chính tả / không mắc quá 1 lỗi.
* Biết chọn dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi) hợp với chỗ trống.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV:Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

Bảng phụ viết 2 câu văn thiếu dấu kết thúc câu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ Mở đầu** **-Khởi động: Cả lớp hát** **-Giới thiệu bài:**  Ôn tập**2/ Luyện tập** | Hát tập thể-HS lắng nghe |
|  **2.1 BT 1** (Tập đọc) |  |
| 1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về con yểng biết nói của bạn Long.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **yểng, Long, đẹp lắm, đen biếc, sọc vàng, khiến, đến bên lồng, cất tiếng.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Long muốn yểng hót: “Long à! ”...*
* Đọc tiếp nối từng câu, hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.

g) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi kết thúc câu* GV nêu YC. / HS đọc từng ý a, b; làm bài trong VBT; nói kết quả. GV giúp HS điền dấu kết thúc câu trên bảng.
* Cả lớp đọc lại 2 câu văn đã hoàn chỉnh:
1. *Ông tặng Long một con yểng rất đẹp. -* Cuối câu đặt **dấu chấm.**

*Long muốn con yểng làm gì? -* Cuối câu đặt **dấu chấm hỏi.** **2.2 BT 2** (Nghe viết)* GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.
* Yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại. GV nhắc HS chú ý những từ các em dễ viết sai *(lôngyểng, biếc).*
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp câu-HS thi đọc-HS làm vào vở BT-HS đọc |
| b) HS gấp SGK. GV đọc 4 tiếng một *(Lông yểng đen biếc, /cổ có sọc vàng.)* hoặc 2 tiếng một *(Lông yểng /đen biếc, /cổ có /sọc vàng.)* cho HS viết vào vở / VBT. HS viết xong *Lông yểng đen biếc,* (tô chữ đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: *cổ có sọc vàng.* (Đọc mỗi cụm từ không quá 3 lần).* HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn để sửa lỗi.
* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài, nhận xét chung.

**3/ HĐ vận dụng:**  Ôn tập lại bài**4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét-GV dặn HS về nhà xem trước bài: ung, uc | -HS đọc-HS viết vào vở-HS sửa lỗi |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

Toán: Bài 35 LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Các thẻ số và phép tính.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **35’** | **1.** **Hoạt động mở đầu**-Khởi độngChơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.-Giới thiệu bài |  |
| **2.**  **Ứng dụng (vận dụng) thực hành** Bài 1- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài. | - HS thực hiện  |
|  | Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. |
| Bài 2- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
| Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.*Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1. |  |
| Bài 3- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? = 9 thì = 3 |  |
| Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. |
| - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| Bài 4- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho. | - HS thực hiện  |
|  | - Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác. |
| - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| Bài 5- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ. | - HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính. |
| Bài 6- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
| *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6. |  |
| **3. Củng cố và nối tiếp**GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

 **Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất – Tiết 32 Ôn đội hình đội ngũ, các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐAT**

- Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

- Thực hiện được các tư thế vận động của đầu, cổ, tay,…

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Sgk, tranh minh họa.

2/ HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1/ Mở đầu****-Khởi động:**- Ổn định tổ chức lớp.- Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **Giới thiệu nội dung học tập****2. Hoạt động HTKT cơ bản:****Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**.**Hoạt động 1: Ôn ĐHĐN.**- GV hướng dẫn HS .- Cho HS thực hành- GV nhận xét.**Hoạt động 2: Ôn các tư thế và kĩ năng vận động.**- Cho HS quan sát tranh- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.**Hoạt động 3: luyện tập**- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- YC HS thực hiện theo nhóm đôi.- Gọi HS lên thực hiện theo nhóm, cá nhân.- Tổ chức thi giữa các tổ.- Giáo viên nhận xét**Hoạt động 4: \* Trò chơi “Giành cờ chiến thắng”.**- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. 🚹🚹🚹🚹 ----------🚹🚹🚹🚹 ----------🚹- Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật**3. Củng cố và nối tiếp:****-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.- Dặn dò HS tập luyện.- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS thực hiện theo tổ.- HS luyện tập theo nhóm đôi- HS thực hiện.- Các tổ thi nhau thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp**

**Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

2. HS: Cán sự lớp: Kết quả học tập của tổ trong tuần, các ý tham gia góp xây dựng lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 35’ | **1.Hoạt động mởđầu****-**Khởi động**:** Ổn định: Hát**-** Giới thiệu bài**2. Các hoạt động cơ bản****Hoạt động 1 . Nhận xét trong tuần****15**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**Hoạt động 2. Phương hướng tuần 16**- Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.1 Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:- Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt? - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩanhư thế nào? - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì? - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? **3. Ứng dụng thực hành**Nhắc nhở HS quyên góp tiền hoặc quần áo sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.**4. Cũng cố và nối tiếp** - GV đánh giá chung kết quả thực hiện-Nền nếp sinh hoạt của HS. * Tuyên dương nhắc nhở
 |  HS: Hát tập thể- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.- HS trả lời về công việc đã làm.- HS trả lời- HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăn của mình.- HS chia sẻ cảm xúc.Lắng nghe để thực hiệnLắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**HĐNGLL: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)**

**ANQP: Tuyên truyền giáo dục ý nghĩa ngày 22/12**